

Số: 1304/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 202/2025/NQ-QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố danh mục thủ tục hành chính

được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục **20** (Hai mươi) thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội, lĩnh vực Dân số, Bà mẹ -Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

1. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội
 - Ban hành mới: 06 (Sáu) thủ tục hành chính.
 - + Cấp tỉnh: 04 thủ tục hành chính.
 - + Cấp xã: 02 thủ tục hành chính.
 - Sửa đổi, bổ sung: 07 thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 25/3/2025.
 - + Cấp tỉnh: 01 thủ tục hành chính.
 - + Cấp tỉnh, xã: 03 thủ tục hành chính.
 - + Cấp xã: 02 thủ tục hành chính.
 - Bãi bỏ: 18 thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 25/3/2025, Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 08/4/2025.
2. Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ -Trẻ em
 - Ban hành mới: 01 (Một) thủ tục hành chính cấp tỉnh.
 - Sửa đổi, bổ sung: 06 thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 04/4/2025.
 - + Cấp tỉnh, xã : 02 thủ tục hành chính.
 - + Cấp xã: 04 thủ tục hành chính.

(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt **20** (Hai mươi) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này *(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

3. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập cấu hình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 08/4/2025; Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 23/4/2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Bến Tre, Trà Vinh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI						
1	1.013814.H61	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	05 ngày làm việc đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập và cấp giấy chứng nhận thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập; 10 ngày đối với việc giải thể cơ sở trợ giúp xã hội.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

				- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.		
2	1.013815.H61	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	10 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
3	1.013815.H61	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về

				12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.		phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
4	1.013820.H61	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	35 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM						
5	1.003448.H61	Công nhận cơ sở	60 ngày kể từ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số năm

		khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.		2023; - Luật Hôn nhân và gia đình số năm 2014; - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 “quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo”; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.
--	--	---	-----------------------------	--	--	---

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

1	1.013821.H61	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến	Không	- Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định
---	--------------	---	------------------	---	-------	---

		thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn		Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
2	1.013822.H61	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI						
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	1.012993.H61	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - <i>Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</i>
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, XÃ						
1	2.000286.000 .00.00.H61	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp	10 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP

		xã hội	lý của Ủy ban nhân dân xã; 15 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý	hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã; Cơ sở trợ giúp xã hội.		ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - <i>Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</i>
2	2.000282.000 .00.00.H61	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chính quyền (hoặc công an), Chủ tịch UBND cấp xã; Cơ sở trợ giúp xã hội	Không	- <i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;</i> - <i>Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</i> - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i>

3	2.000477.000 .00.00 H61	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở trợ giúp xã hội	Không	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.
LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM						
4	1.004946.H61	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm	Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại có trách nhiệm thông báo ngay cho Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc <i>Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> hoặc cơ quan công an các cấp hoặc Ủy ban nhân	Không	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính

				dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc (nơi tiếp nhận thông tin). Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan công an các cấp		<i>quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</i>
5	1.004.944.H61	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - <i>Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</i>
III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI						
1	1.001776.000 .00.00 .H61	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng	10 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy

		trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng		gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã		định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
2	1.001731.000 .00.00 .H61	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy

				thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã		<i>định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</i>
3	2.00035.000 .00.00.H61	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM						
4	2.001947.H61	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc	Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc <i>Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> , cơ quan Công an các cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

				chính: UBND cấp xã		- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
5	1.004.941.H61	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
6	2.001.944.H61	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyết	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; - Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh

			định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã		<i>vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</i>
7	2.001.942.H61	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; - <i>Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</i>

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	2.000216.H61	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
2	2.000144.H61	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
3	2.000062.H61	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
4	2.000135.H61	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
5	2.000056.H61	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban

			nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
6	2.000051.H61	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
7	1.012991.H61	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
8	1.012992.H61	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
1	1.001758.H61	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
2	1.001753.H61	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
3	2.000744. H61	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính

		phí mai táng	phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
4	2.000777. H61	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
5	1.001739. H61	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
6	1.000684 H61	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế cấp	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
7	2.000298 .H61	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
8	2.000294. H61	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
9	1.000669. H61	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính

		nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
1	2.000751. H61	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

- 1. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập**
- a) Trường hợp Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên Sở Y tế xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Sở Y tế	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét kết quả trình UBND tỉnh ra quyết định		0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	UBND tỉnh	1,5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		0,5 ngày
Bước 8	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	05 ngày làm việc	

b) Trường hợp giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên Sở Y tế xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Sở Y tế	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét kết quả trình UBND tỉnh ra quyết định		0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	UBND tỉnh	3,5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 8	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	10 ngày làm việc	

2. Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên Sở Y tế xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Sở Y tế	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét kết quả trình UBND tỉnh ra quyết định		0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	UBND tỉnh	3,5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 8	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	10 ngày làm việc	

3. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên Sở Y tế xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Sở Y tế	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét kết quả trình UBND tỉnh ra quyết định		0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	UBND tỉnh	1,5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		0,5 ngày
Bước 8	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	05 ngày làm việc	

4. Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên Sở Y tế xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Sở Y tế	18,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét kết quả trình UBND tỉnh ra quyết định		01 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	UBND tỉnh	10 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		02 ngày
Bước 8	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		35 ngày	

5. Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên Sở Y tế xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
Bước 2	Chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Sở Y tế	55 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo Sở Y tế xem xét, quyết định		02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Y tế xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		02 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		60 ngày	

6. Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (Mã TTHC: 1.012993.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên Sở Y tế xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Sở Y tế	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét kết quả trình UBND tỉnh ra quyết định		0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng	UBND tỉnh	1,5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		0,5 ngày
Bước 8	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	05 ngày làm việc	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ

1. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội (Mã TTHC: 2.000286.000.00.00.H61)

a) Trường hợp cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên UBND xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 ngày
Bước 2	Chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	UBND xã	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND xã xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND xã xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc	

b) Trường hợp cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên UBND xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 ngày
Bước 2	Chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	UBND xã	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND xã xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND xã xem xét, ký		01 ngày

	duyet chuyển hồ sơ tiếp nhận đối tượng đến cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh		
Bước 5	Chuyên viên Phòng Dân số - Chính sách được phân công xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo Phòng	Sở Y tế	02 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Dân số - Chính sách xem xét chuyển hồ sơ đến người đứng đầu Cơ sở trợ giúp xã hội tiếp nhận đối tượng vào cơ sở		01 ngày
Bước 7	Người đứng đầu Cơ sở trợ giúp xã hội quyết định tiếp nhận đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội. Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận vào Cơ sở trợ giúp xã hội thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa cấp xã, lưu hồ sơ điện tử	Cơ sở trợ giúp xã hội	02 ngày
Bước 8	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

2. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội
- Mã TTHC: 2.000282. 000.00.00 .H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Lập biên bản tiếp nhận có chữ ký của cá nhân hoặc đại diện cơ quan, đơn vị phát hiện ra đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Chính quyền (hoặc Công an) cấp xã, đại diện Cơ sở trợ giúp xã hội	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các hồ sơ trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định
Bước 2	Đánh giá về mức độ tổn thương, khả năng phục hồi và nhu cầu trợ giúp của đối tượng để có kế hoạch trợ giúp đối tượng.	Cơ sở trợ giúp xã hội	
Bước 3	Bảo đảm an toàn và chữa trị những tổn thương về thân thể hoặc tinh thần cho đối tượng kịp thời; đối với trẻ em bị bỏ rơi, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 25 ngày làm việc		
Bước 4	Quyết định trợ giúp đối tượng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc chuyển đối tượng về gia đình, cộng đồng		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc	

3. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội - Mã TTHC: 2.000477.000.00.00.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Cơ sở trợ giúp xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Cơ sở trợ giúp xã hội thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo xem xét, ban hành quyết định	Cơ sở trợ giúp xã hội	3,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo ký duyệt quyết định dừng trợ giúp xã hội		02 ngày
Bước 4	Cơ sở trợ giúp xã hội lập biên bản bàn giao đối tượng về gia đình, cộng đồng có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc thanh lý hợp đồng dịch vụ trợ giúp xã hội		01 ngày
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	07 ngày	

4. Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em - Mã TTHC: 1.004946.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận, ghi chép, phối hợp xử lý thông tin trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại	Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các cấp (Sở Y tế) hoặc cơ quan công an các cấp hoặc UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc	01 giờ
Bước 2	Kiểm tra tính xác thực, đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại, tình trạng mất an toàn, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các cấp (Sở Y tế) hoặc cơ quan công an các cấp hoặc UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc	09 giờ
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt quyết định áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em	UBND cấp xã	02 giờ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		12 giờ	

2. Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em - Mã TTHC: 1.004944.H61

a) Đối với trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em theo đề nghị của cá nhân, đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế hoặc theo nguyện vọng của trẻ em

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển công chức phụ trách cấp xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Công chức phụ trách cấp xã tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định	UBND cấp xã	3,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt quyết định chấm dứt việc chăm sóc thay thế và chuyển hình thức chăm sóc thay thế; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày	

b) Đối với trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội để chuyển đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển công chức phụ trách cấp xã xử	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày

	lý		
Bước 2	Phòng chuyên môn được phân công xử lý hồ sơ trình Giám đốc Sở Y tế hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định chấm dứt việc chăm sóc trẻ em	Sở Y tế hoặc Chủ tịch UBND cấp xã hoặc cá nhân có thẩm quyền	3,5 ngày
Bước 3	Giám đốc Sở Y tế hoặc cá nhân có thẩm quyền phê duyệt quyết định chấm dứt việc chăm sóc trẻ em; chuyển quyết định chấm dứt việc chăm sóc trẻ em đến UBND cấp xã để thực hiện giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế; chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả cấp xã, lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày làm việc	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển chuyên viên của UBND xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 ngày
Bước 2	Chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	UBND xã	07 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Văn phòng UBND xã xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND xã xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc	

2. Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên UBND xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 ngày
Bước 2	Chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	UBND xã	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND xã xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND xã xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc	

3. Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng - Mã TTHC: 1.001776.000.00.00 .H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên UBND xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	UBND xã	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND xã xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND xã xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	10 ngày	

**4. Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội - Mã TTHC:
1.001731. 000.00.00 .H61**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên UBND xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	UBND xã	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND xã xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND xã xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		0,5 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	03 ngày	

5. Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn - Mã TTHC: 2.00035. 000.00.00.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ chuyên chuyên viên UBND xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 ngày
Bước 2	Chuyên viên phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	UBND xã	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND xã xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND xã xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	10 ngày	

II. LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM

1. Thủ tục Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt - Mã TTHC: 2.001947.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận, ghi chép, phối hợp xử lý thông tin về hành vi xâm hại trẻ em, trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại	Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em; Sở Y tế hoặc cơ quan công an các cấp hoặc UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm tra tính xác thực về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em	Sở Y tế hoặc cơ quan công an các cấp hoặc UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc	02 ngày
Bước 3	Công chức phụ trách xã thực hiện thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể xây dựng kế hoạch trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định		04 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt Quyết định và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, lưu trữ hồ sơ điện tử	UBND cấp xã	0,5 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Sở Y tế hoặc cơ quan công an các cấp hoặc UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	06 ngày làm việc	

2. Thủ tục Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em.- Mã TTHC: 1.004941.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển công chức phụ trách cấp xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Công chức phụ trách xã lập danh sách lựa chọn hình thức, xác minh điều kiện, cung cấp thông tin hồ sơ của trẻ em cần chăm sóc thay thế cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt	UBND cấp xã	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế; tổ chức việc giao, nhận trẻ em; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, lưu trữ hồ sơ điện tử		2,5 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	15 ngày làm việc	

3. Thủ tục Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em - Mã TTHC: 2.001944.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa, chuyển công chức phụ trách cấp xã xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Công chức phụ trách cấp xã xác minh điều kiện của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định	UBND cấp xã	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế; chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã, lưu trữ hồ sơ điện tử		2,5 ngày
Bước 4	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC	15 ngày	

4. Thủ tục Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế - Mã TTHC: 2.001942.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trung tâm Công tác xã hội xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Trung tâm Công tác xã hội lập danh sách và hồ sơ trẻ em có nhu cầu tìm cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế ; gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp xã	Cơ sở trợ giúp xã hội	08 ngày
	Thẩm định hồ sơ, đối chiếu với danh sách cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế để xem xét, đánh giá sự phù hợp của cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế; chuyển hoặc lưu danh sách và hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế cư trú.		
Bước 3	Lãnh đạo UBND các cấp phê duyệt danh sách cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế, chuyển hồ sơ và danh sách đến		01 ngày

	UBND cấp xã		
Bước 4	Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển xử lý	UBND cấp xã	0,5 ngày
Bước 5	Công chức phụ trách cấp xã xác minh điều kiện của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định		13 ngày
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử		02 ngày
Bước 7	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		25 ngày làm việc	